

Nâng cao năng lực đội ngũ cố vấn học tập thúc đẩy sự thành công của sinh viên tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh

Nguyễn Thị Thu Hiền*

*ThS. Khoa Sư phạm kỹ thuật, Trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật Vinh

Received: 8/02/2024; Accepted: 16/02/2024; Published: 27/02/2024

Abstract: Academic advising has been in existence for quite long time in many parts of the world. Historically, the earlier version of academic advising focused merely 01 academic aspects of student's life. However, with die change of students demographic, the focus of academic advising experiences gradual change. A present, academic advising is seen as a continuing process in which students ar! assisted in personal development and achievement of educational and career goals. The provision of advisory services performs by the academic advisors is change into guidance and development to produce a well-rounded work force.

Keywords: Academic advising

1. Đặt vấn đề

Trong đào tạo theo học chế tín chỉ, cố vấn học tập (CVHT) là người có ảnh hưởng trực tiếp đến sự thành công trong học tập và lựa chọn nghề nghiệp của sinh viên (SV). Nhiệm vụ của CVHT là tư vấn về học tập, nghiên cứu khoa học và việc làm cho SV. Tuy nhiên, ở hầu hết các cơ sở giáo dục đại học ở nước ta, CVHT lại đang “quá tải” về nhiệm vụ, có nghĩa là CVHT phải “gánh” thêm nhiệm vụ giáo viên chủ nhiệm lớp như hướng dẫn về thủ tục hành chính, về sinh hoạt văn-thê-mĩ, vv.... Do đó, chất lượng công tác CVHT không đạt hiệu quả như mong muốn. Vì vậy, điều cần thiết và cấp bách là phát triển đội ngũ CVHT.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Định nghĩa CVHT

Có rất nhiều định nghĩa được các nhà nghiên cứu đưa ra cho thuật ngữ học thuật CVHT. Tuy nhiên, những nhà nghiên cứu này dường như không thể đồng ý về một định nghĩa cho thuật ngữ. Người tiên phong trong lĩnh vực tư vấn học thuật, Crookston (1972) định nghĩa thuật ngữ này là “tư vấn hoặc tư vấn phát triển không chỉ liên quan đến 1 quyết định cá nhân hoặc nghề nghiệp cụ thể mà còn tạo điều kiện thuận lợi cho SV các mối quan hệ tương tác giữa các cá nhân và môi trường, hành vi nhận thức và kỹ năng giải quyết vấn đề, ra quyết định và đánh giá” người cố vấn và người được cố vấn có mối quan hệ năng động, tôn trọng SV. Lý tưởng nhất là người cố vấn đóng vai trò là giáo viên và người hướng dẫn trong quá trình tương tác.

Như vậy, CVHT là một quá trình có hệ thống dựa

trên mối quan hệ SV- CVHT chặt chẽ nhằm hỗ trợ SV đạt được các mục tiêu giáo dục, nghề nghiệp và cá nhân thông qua việc sử dụng đầy đủ các nguồn lực cộng đồng.

Tư vấn học thuật phát triển nhận thức được tầm quan trọng của sự tương tác giữa SV và môi trường khuôn viên trường, nó tập trung vào toàn bộ con người và nó có tác dụng với SV ở giai đoạn phát triển trong cuộc đời của chính người đó

2.2. Các loại hình CVHT

- Tư vấn học tập theo quy định là một phương pháp truyền thống trong đó CVHT thường áp đặt quan điểm của họ cho SV. CVHT theo quy định hoạt động được giới hạn ở việc cung cấp thông tin về các khóa học và giải thích thủ tục đăng ký và đảm bảo SV đăng ký vào các khóa học phù hợp. Các CVHT theo quy định sẽ bảo SV phải làm gì, quyết định SV nên học lớp nào và đăng ký học, đồng thời cho biết lựa chọn tốt nhất khi SV gặp khó khăn hãy đưa ra quyết định. Tóm lại, quy định cố vấn thực hiện các chức năng văn thư về lập kế hoạch, đăng ký và ký kết ủng hộ. Mặt khác, SV chỉ đóng vai trò rất nhỏ và hạn chế quyết định liên quan đến vấn đề học tập của họ. Mối quan hệ giữa SV và CVHT theo quy định chỉ dựa trên thẩm quyền, từ trên xuống phong cách tư vấn quản lý Loại cố vấn học thuật này sẽ không giải quyết được mối quan tâm học thuật.

- Tư vấn học thuật theo hướng phát triển. CVHT phát triển là một cách tiếp cận lấy học sinh làm trung tâm nhằm phát triển mối quan hệ giữa SV và CVHT làm rõ và hiện thực hóa các mục tiêu cá nhân, học tập

và nghề nghiệp. CVHT theo hướng phát triển, SV hiểu được điểm mạnh và lĩnh vực cần phát triển của mình. Họ trình bày các lựa chọn lớp học, hướng dẫn SV cách đăng ký lớp học và khuyến khích SV lựa chọn lớp học các khóa học. Đặc biệt, CVHT phát triển hiếm khi đưa ra quyết định cho SV. Thay vào đó, họ khuyến khích SV đặt những câu hỏi mở, sử dụng các nguồn lực để tìm câu trả lời và lên kế hoạch cho các khóa học và lịch trình xung quanh kết quả khám phá của họ (Brown, 1984). Chúng giúp SV xác định các lựa chọn thay thế và cân nhắc hậu quả. Các cố vấn học thuật phát triển cho phép SV học tập bằng cách kiểm soát việc đưa ra quyết định và hoàn thành bản thảo. Về vấn đề này, CVHT đóng vai trò là người hỗ trợ, điều phối và đại lý giới thiệu.

2.3. Các yếu tố để CVHT hiệu quả

Nhiều nghiên cứu đã được tiến hành để chứng minh những gì tạo nên một hiệu quả CVHT (ví dụ, Light, 2001; Pizzolato, 2008; Bahr, 2008). Nhiều nghiên cứu nhận thấy rằng CVHT hiệu quả đóng một vai trò trong sự phát triển của SV (Light, 2001; Pizzolato, 2008; Reinartz & Ehrlich, 2002), gắn liền với việc SV thành công trong học tập (Bahr, 2008; Campbell & Nutt, 2008; Museus & Ravello, 2(10), ảnh hưởng đến quyết định và thái độ đối với việc học tập suốt đời (Hunter & White, 2004; Smith & A Len, 2006; Stickle, 1982), và gắn liền với việc sự hài lòng, tuyển dụng và giữ chân (E Illo tt & Healy, 2001; Freeman, 2108; Peterson, Wagner, & Lamb, 2001). Các cơ sở giáo dục đại học được kỳ vọng sẽ kịp thời, hiệu quả và hiệu quả trong việc cung cấp các dịch vụ đa dạng của họ. Họ dự kiến sẽ chủ động đầu tư vào mức độ đào tạo cao nhất cho nhiều khách hàng và các bên liên quan. Họ đang dự kiến sẽ chủ động quan tâm đến sự phát triển toàn diện của SV.

Những SV không thể hoàn thành chương trình học hoặc bỏ học đại học làm mất đi nguồn nhân lực tiềm năng không chỉ ở các TĐH mà còn ở các quốc gia. Vì vậy, CVHT phát triển rất được ưa chuộng và đóng vai trò quan trọng. Vai trò của sứ mệnh của TĐH Loại hình CVHT này giúp SV tìm kiếm và nhận được sự hướng dẫn khi lập kế hoạch chương trình học tập. Nhiều nghiên cứu chỉ ra rằng sự có mặt của CVHT phát triển cung cấp cho SV một nền giáo dục có ý nghĩa, lập kế hoạch phù hợp với mục tiêu cuộc sống của họ. CVHT phát triển việc tư vấn bao gồm việc thảo luận về các mục tiêu cuộc sống và hỗ trợ về quá trình phát triển của việc làm rõ mục tiêu cuộc sống. CVHT đặt trách nhiệm cuối cùng trong việc đưa ra quyết định kế hoạch giáo dục và mục tiêu cuộc sống

vẫn thuộc về cá nhân SV.

2.4. Cố vấn học tập tại các trường đại học (TĐH) ở Việt Nam

Ở Việt Nam, trong giai đoạn 2009-2012, một số lượng lớn SV năm đầu tiên SV bị đình chỉ học tập. Ví dụ, ở TĐH Đà Nẵng Công nghệ (2009) hơn 1000 SV bỏ học; tại Đại học Hà Nội môn Khai khoáng và Địa chất (2010) gần 900 SV bỏ học; và ở Huế Đại học Khoa học (2009) 202 SV bỏ học. Tương tự, mặc dù không có con số chính xác được tiết lộ, số lượng SV Hàng hải Việt Nam bỏ học Đại học và Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM rất lớn. Theo một số chuyên gia giáo dục Việt Nam, một trong những yếu tố góp phần thất bại của SV đến từ hệ thống tư vấn học tập kém (Nguyễn Văn Khuyến 2010, Nguyễn Kim Sơn, 2011; Lan Anh, Hồng Hạnh, Vũ Thọ, 2010). Nhiều TĐH đã tổ chức hàng loạt hội thảo liên quan đến kinh nghiệm trong đào tạo dựa trên credit và hầu hết đều đồng ý với ý tưởng rằng hệ thống CVHT trong các TĐH cần phải được cải thiện để hỗ trợ SV thích ứng với môi trường và yêu cầu của xã hội hiện đại. Mọi người đều đồng ý rằng đây là chiến lược tốt nhất để thúc đẩy sự thành công của SV vì nó mang lại kết quả tốt nhất cho đào tạo theo hệ thống tín chỉ mà thôi.

Nhiều TĐH ở Việt Nam trong đó TĐH Sư phạm Kỹ thuật Vinh thường tập trung vào quản lý hồ sơ SV và những cố vấn này đóng vai trò tư vấn nhiều hơn là CVHT. CVHT này chỉ tập trung hỗ trợ học viên đăng ký khóa học hoặc lớp học. Nhờ đó, việc tham dự chương trình đào tạo về CVHT và hỗ trợ tư vấn học tập cho SV chỉ được thực hiện bởi một vài giảng viên. Mặc dù vậy, không phải tất cả các CVHT đều thực hiện tốt công việc đơn giản này. Theo Nguyễn Thu Giang (2010), nếu CVHT chỉ được tư vấn trong việc quản lý hồ sơ SV không có chiến lược thích ứng để củng cố kỹ năng học tập kế thừa, SV sẽ không thể phát triển. Nhiều SV cho biết SV năm thứ nhất không chỉ thiếu kỹ năng học tập cần thiết để tồn tại trong giáo dục mà còn động lực học tập cũng thấp. Ngoài ra chất lượng giảng viên và cơ sở vật chất là nguyên nhân hàng đầu gây ra khó khăn trong quá trình thực hiện đào tạo theo tín chỉ (Nguyễn Thế Hùng, 2010). Thêm vào các vấn đề là sự thiếu thời gian cho nhiều nhiệm vụ mà giảng viên đã trải qua. Kết quả là, CVHT không được coi là trách nhiệm chính của giảng viên dẫn đến yếu kém hệ thống tư vấn học thuật ở nhiều TĐH (Trương Chí Tiên, 2011).

2.5. Nâng cao năng lực đội ngũ CVHT TĐH Sư phạm Kỹ thuật Vinh

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến thực trạng hiệu

qua công tác CVHT không cao, như không đủ đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất và kinh phí để thực hiện riêng biệt hai mảng công tác là CVHT và chủ nhiệm lớp; công tác CVHT còn khá mới mẻ đối với các cơ sở giáo dục đại học ở nước ta, vv... Nhưng nguyên nhân chính vẫn là do các cơ sở giáo dục đại học chưa đánh giá đúng vai trò, chức năng và nhiệm vụ của GVCVHT.

Trước tiên cần phải khẳng định rằng GVCVHT có vai trò đặc biệt quan trọng, không thể thiếu trong đào tạo theo học chế tín chỉ. Mỗi GVCVHT là một nhân tố then chốt trong mối quan hệ nhà trường-SV-thị trường lao động; là một chuyên gia tư vấn về học tập và việc làm cho SV, đồng hành cùng SV trong suốt quá trình học tập

- + Hướng dẫn SV nắm vững các quy chế đào tạo của Bộ GD&ĐT và các quy định về đào tạo của trường.

- + Tư vấn cho SV về chương trình đào tạo: mục tiêu, nội dung,...; đồng thời tư vấn cho SV chọn ngành nghề phù hợp.

- + Tư vấn cho SV cách thức xây dựng kế hoạch học tập cho toàn khóa học đảm bảo sự phù hợp với năng lực và hoàn cảnh của SV;

- + Hướng dẫn SV đăng ký học phần ở từng học kỳ để hoàn thành kế hoạch học tập đã lập;

- + Tư vấn cho SV về phương pháp học tập và nghiên cứu khoa học;

- + Hướng dẫn cho SV tham gia các hoạt động học thuật, nghiên cứu khoa học;

- + Tư vấn hướng nghiệp và việc làm cho SV;

- + Giúp đỡ SV giải quyết những khó khăn trong học tập và nghiên cứu khoa học.

Để phát huy vai trò, chức năng và nhiệm vụ của CVHT, các cơ sở giáo dục đại học cần thiết phải xây dựng quy trình công tác CVHT một cách khoa học, đồng thời phải tổ chức lại công tác chủ nhiệm lớp, tách biệt với công tác CVHT. Đặc biệt tăng cường vai trò của Phòng Công tác HS-SV trong việc tư vấn cho SV về các thủ tục hành chính, các vấn đề về đời sống học đường, vv... thông qua các hình thức tư vấn trực tiếp, tư vấn qua e-mail đồng thời công khai hóa một cách đầy đủ các thủ tục liên quan đến SV và hướng dẫn chi tiết trên website để SV dễ dàng thực hiện nhằm giảm bớt nhiệm vụ cho giảng viên chủ nhiệm lớp.

Chúng ta nên làm theo các nguyên tắc CVHT như sau:

- Thiết kế các mục tiêu tư vấn học thuật phù hợp với tầm nhìn của TĐH

- Phát triển các chương trình tương quan với đào tạo credit-based

- Xác định vai trò, chức năng của các thành phần

trong hệ thống CVHT

- Phát triển CVHT

- Cải thiện cơ sở vật chất cho việc thực hiện CVHT

- Thiết kế nguyên tắc và chính sách vận hành hệ thống CVHT có hiệu quả

- Đánh giá và đổi mới hệ thống CVHT

- Phát triển phần thưởng cho các CVHT

3. Kết luận

CVHT phát triển là một trong những phương pháp chiếm ưu thế chiến lược được thiết kế để thúc đẩy sự thành công của SV trong giáo dục đại học. Phương pháp này không chỉ nâng cao chất lượng đào tạo cho SV mà còn tăng khả năng giữ chân SV và thúc đẩy động cơ học tập của SV. Bằng cách sử dụng phương pháp CVHT này, người ta hy vọng rằng SV sẽ trải nghiệm ý nghĩa đích thực và hệ sinh thái giáo dục đầy ý nghĩa. Các TĐH giáo dục công nghệ nên xây dựng và áp dụng một bộ tiêu chuẩn cho CVHT tại các TĐH công nghệ giáo dục trong việc phát triển đội ngũ CVHT theo cách tiếp cận dựa trên năng lực. Các tiêu chuẩn năng lực dành cho CVHT tại các TĐH công nghệ giáo dục phải được tích hợp vào tất cả các chức năng và các nội dung chính của hoạt động quản lý, để hình thành một quy trình tiêu chuẩn hóa từ việc phát triển kế hoạch phát triển, tuyển dụng, sắp xếp, tuyển dụng, đánh giá, đào tạo, trả lương, xây dựng môi trường, tạo động lực để phát triển đội CVHT tại các TĐH giáo dục công nghệ. CVHT tại các TĐH công nghệ giáo dục là cần thiết để nâng cao nhận thức của họ về vai trò, vị trí, chức năng, nhiệm vụ tại các TĐH giáo dục công nghệ trong bối cảnh hội nhập, toàn cầu hóa và lần thứ tư cuộc cách mạng công nghiệp, do đó, không ngừng phấn đấu, rèn luyện và nâng cao tinh thần của tự học, tự nghiên cứu để nâng cao bản thân, nâng cao phẩm chất của mình và năng lực, đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ trong thời kỳ mới này. Cải thiện tinh thần của kỷ luật tự giác và nhiệt tình trong việc tư vấn làm việc, xây dựng mối quan hệ tốt và thường xuyên duy trì sự tương tác với SV và duy trì phẩm chất của họ và xây dựng niềm tin của SV là yếu tố quan trọng thành công của CVHT.

Tài liệu tham khảo

[1]. Bộ Giáo dục và đào tạo (2007), *Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ*, (Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ - BGDDT). Hà Nội.

[2]. Nguyễn Văn Vinh (2009), *Vài trao đổi về công tác CVHT trong môi trường đào tạo theo hệ thống tín chỉ*.

[3]. TĐH Cần Thơ (2011), *Hội nghị nâng cao vai trò của CVHT*, 6/2011.